

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP. BUÔN MA THUỘT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2023

V/v Kiện xin ly hôn và con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Ông Phạm Cẩm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2023/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2023 về việc “Kiện xin ly hôn và con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXX-ST ngày 18/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 166/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: **Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**

- Bị đơn: Anh **Võ Minh Đ**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H trình bày:**

Tôi và anh **Võ Minh Đ** có tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/11/2017 tại **UBND xã E, TP B, tỉnh Đắk Lắk**, trên cơ sở tự nguyện thương yêu nhau.

Quá trình chung sống, chúng tôi có 2 con chung: Cháu **Võ Ngọc Bảo V**, sinh ngày 22/9/2017 và cháu **Võ Minh K**, sinh ngày 25/8/2021 hiện đang các cháu đang ở với tôi.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong đời sống gia đình có xảy mâu thuẫn, không thể hàn gắn hạnh phúc được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh **Võ Minh Đ**.

Về con chung: Tôi đề nghị được nuôi cháu **Võ Ngọc Bảo V**, sinh ngày 22/9/2017 và cháu **Võ Minh K**, sinh ngày 25/8/2021 đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh **Võ Minh Đ** cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh **Võ Minh Đ** theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng anh **Võ Minh Đ** đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị **Nguyễn Thị H**. Chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn với anh **Võ Minh Đ**.

Về con chung: Giao cháu **Võ Ngọc Bảo V**, sinh ngày 22/9/2017 và cháu **Võ Minh K**, sinh ngày 25/8/2021 cho chị **H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/11/2017 chị **Nguyễn Thị H** và anh **Võ Minh Đ** có tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **UBND xã E, TP B, tỉnh Đắk Lắk**. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra chị **Nguyễn Thị H** xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn

vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên đã sống ly thân nhau. Do đó chị **Nguyễn Thị H** đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Võ Minh Đ**.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng chị **Nguyễn Thị H** và anh **Võ Minh Đ** có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay chị **Nguyễn Thị H** xin được ly hôn với anh **Võ Minh Đ**, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng chị **Nguyễn Thị H** và anh **Võ Minh Đ** không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân, nguyện vọng của chị **Nguyễn Thị H** xin ly hôn với anh **Võ Minh Đ** là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chấp nhận chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu **Võ Ngọc Bảo V**, sinh ngày 22/9/2017 và cháu **Võ Minh K**, sinh ngày 25/8/2021 đến tuổi trưởng thành. Anh **Võ Minh Đ** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị **Nguyễn Thị H**. Chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn với anh **Võ Minh Đ**.

Về con chung: Giao cháu **Võ Ngọc Bảo V**, sinh ngày 22/9/2017 và cháu **Võ Minh K**, sinh ngày 25/8/2021 cho chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh **Võ Minh Đ** được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0001627 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được

bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND xã Ea Kao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Kiên